

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2022/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao,
Đại hội thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định mức thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao, Đại hội thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao, Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và giải thể thao của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh (*viết tắt là giải thể thao ngành*).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Vận động viên đạt giải tại các giải thể thao, Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và giải thể thao ngành;

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức các giải thể thao, Đại hội thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức chi tiền thưởng

1. Giải thể thao, Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh:

Đơn vị: Đồng

| TT | Nội dung/giải | Nhất (Vàng) | Nhì (Bạc) | Ba (Đồng) | Giải khuyến khích | Giải phong cách | Giải vận động viên xuất sắc |
|----|---|---|-----------|-----------|-------------------|-----------------|-----------------------------|
| 1 | Cá nhân | 1.500.000 | 1.200.000 | 900.000 | 600.000 | | |
| 2 | Giải đôi | 1.800.000 | 1.500.000 | 1.200.000 | | | |
| 3 | Giải đồng đội | 2.000.000 | 1.700.000 | 1.400.000 | | | |
| 4 | Giải các môn thể thao tập thể | Mức thưởng chung bằng số vận động viên theo quy định của Điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng | | | | 1.500.000 | 1.500.000 |
| 5 | Giải toàn đoàn đối với Đại hội Thể dục thể thao | 8.000.000 | 5.000.000 | 3.000.000 | | | |
| 6 | Giải toàn đoàn đối với các giải thể thao riêng lẻ | 3.000.000 | 2.200.000 | 1.500.000 | | | |

2. Giải thể thao, Đại hội thể dục thể thao cấp huyện, cấp xã, ngành của tỉnh: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, mức chi tiền thưởng tối đa không vượt quá 80% mức chi tiền thưởng tương ứng giải cấp tỉnh.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn